Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được diễn ra từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021 tại Thủ đô Hà Nội, có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (2016 - 2020); nhìn lại 35 năm đổi mới; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.

**Câu 1: Vì sao Đại hội XIII của Đảng thành công rất tốt đẹp?**

Đại hội XIII của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; đất nước đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, nhiều vấn đề mới đặt ra phải giải quyết; cán bộ, đảng viên và nhân dân đặt kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ của Đảng để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Sau 7 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm, với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội đã thành công rất tốt đẹp, rút ngắn được gần 2 ngày so với kế hoạch. Đại hội thành công một cách thực sự cả về nội dung, hình thức, cách thức tổ chức, lề lối làm việc, cụ thể:

- Việc chuẩn bị các văn kiện công phu, kỹ lưỡng, bài bản, khoa học. Công tác văn kiện được làm suốt từ năm 2018, sửa đến 80 lần, lấy ý kiến các cấp, các ngành, các cơ quan và được đăng toàn văn trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân. Riêng các cấp Hội Phụ nữ đã có hơn 7.200 cán bộ, hội viên, phụ nữ, chuyên gia tham gia 4 Hội thảo cấp Trung ương và gần 1,2 triệu lượt ý kiến tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Văn kiện trình Đại hội là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Khi ra Đại hội, có báo cáo tổng hợp chung về các văn kiện trình, bao gồm tóm tắt tất cả các nội dung lớn trình Đại hội, đây là một cách làm mới.

- Công tác nhân sự được chuẩn bị chu đáo, thận trọng, khách quan, công tâm, làm từng bước, từ dễ đến khó, rộng đến hẹp và rất cẩn trọng. Việc chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương và dự kiến nhân sự cơ quan lãnh đạo khác được làm từng bước, lấy ý kiến của các cơ quan, khi đưa ra Đại hội chỉ bầu xong trong một lần, có sự thống nhất cao và nhanh.

- Công tác tổ chức, phục vụ Đại hội rất chu đáo, cẩn thận, từ nơi ăn chốn ở, phương tiện đi lại cho các đại biểu, đến cách thức làm việc, tạo mọi điều kiện cho các đại biểu về dự Đại hội; đồng thời bảo đảm an toàn tuyệt đối, nhất là trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang xảy ra. Các cơ quan thông tấn, báo chí tham gia đông nhất trong các kỳ Đại hội, đóng góp quan trọng cho thành công Đại hội, tiếp tục “truyền cảm hứng”, khí thế của Đại hội trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tạo sức mạnh, bước tiến cho đất nước tiếp tục phát triển.

Đại hội XIII của Đảng đã tạo ra không khí tin cậy lẫn nhau, phấn khởi, hồ hởi và vui mừng khi đất nước phát triển, đặc biệt đã thông qua được Nghị quyết, bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta quyết tâm sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống; các nội dung, quan điểm nêu trong Nghị quyết sẽ được thể chế hóa, cụ thể hóa thành những chủ trương, chỉ đạo quyết liệt, thống nhất từ trên xuống dưới, mang lại của cải vật chất để nước phải giàu, dân phải mạnh, đời sống nhân dân sung sướng hơn.

**Câu 2: Nội dung cốt lõi trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng?**

Đại hội XIII của Đảng có nhiều văn kiện quan trọng, nội dung cốt lõi trong các văn kiện đó là:

- Kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh bền vững.

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam.

- Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân.

- Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

**Câu 3: Kết quả chủ yếu trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; diện mạo đất nước sau 35 năm đổi mới?**

1. Kết quả chủ yếu trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020:

 Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm và cải thiện đáng kể. Tăng trưởng kinh tế đạt khá cao trong bối cảnh thế giới, khu vực gặp nhiều khó khăn; chất lượng được nâng lên, năng suất lao động được cải thiện rõ nét. Thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực. Quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế được cải thiện. Phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được những kết quả quan trọng. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo đảm an sinh xã hội. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được bảo đảm, có cải thiện. Xây dựng nông thôn mới hoàn thành sớm gần 2 năm so với mục tiêu Chiến lược đề ra. Đã hoàn thành trước thời hạn nhiều mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ, được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng trong các lĩnh vực giảm nghèo, y tế, dân số, giáo dục và đang tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai được tăng cường. Hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước căn bản, nhất là pháp luật về kinh tế khá đầy đủ. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực. Xử lý nghiêm nhiều vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, xã hội quan tâm, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, thực chất hơn, đạt kết quả quan trọng nhiều mặt.

2. Diện mạo đất nước sau 35 năm thực hiện công cuộc đối mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước.

**Câu 4: Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ Đại hội XIII?**

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đối mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

**Câu 5: Những nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng?**

*- Sáu nhiệm vụ trọng tâm:*

1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

2) Tập trung kiểm soát đại dịch Covid-19, tiêm chủng đại trà vắcxin Covid-19 cho cộng đồng; phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, đối mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thế chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; có chính sách hỗ trợ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong nông nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bố, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự; khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước.

3) Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

4) Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

5) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

6) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

*- Ba đột phá chiến lược:*

1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.

2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nên tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

**Câu 6: Kết quả bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026?**

- Đại hội XIII của Đảng đã thực hiện quy trình bầu cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử tại Đại hội, thảo luận dân chủ, thống nhất cao số lượng; Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gồm 200 đồng chí, trong đó 180 đồng chí Ủy viên chính thức, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết tiêu biểu cho hơn 5,1 triệu đảng viên trong cả nước.

- Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII như sau:

+ Ban Chấp hành Trung ương đã bầu 18 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII, trong đó có 8 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII tái cử và 10 đồng chí lần đầu tham gia.

+ Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất rất cao bầu đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tái cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

+ Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị phân công một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị tham gia Ban Bí thư. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã bầu 5 đồng chí vào Ban Bí thư.

+ Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII gồm 19 đồng chí. Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị được bầu tiếp tục làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

**Câu 7: Công tác phụ nữ được xác định như thế nào trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng?**

Tại mục 1 thuộc phần XII về Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyết tâm làm chủ của nhân dân, Nghị quyết xác định “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”.

**Câu 8: Hội viên, phụ nữ cần làm gì để thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII?**

Nghiên cứu, học tập và thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII là nhiệm vụ của mỗi người dân, trong đó có các tầng lớp phụ nữ. Quá trình nghiên cứu, học tập là cơ hội giúp hội viên, phụ nữ hiểu và nắm được những thành tựu trên từng lĩnh vực của địa phương, của đất nước; những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và các giải pháp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Từ đó, mỗi hội viên, phụ nữ có kế hoạch hành động cụ thể cho bản thân, xây dựng gia đình hạnh phúc góp phần phát triển đất nước và “xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”.

Đối với hội viên phụ nữ nói chung:

- Tìm hiểu kỹ những nội dung trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đặc biệt những nội dung liên quan đến phụ nữ, trẻ em và gia đình.

- Nghiêm túc thực hiện chủ trương của Đảng, chấp hành đúng, đầy đủ luật pháp và chính sách của Nhà nước, chấp hành và thực hiện đầy đủ các quy định trong hương ước, quy ước tại cơ sở; tích cực thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động của đất nước, của Hội, của địa phương.

- Tham gia đầy đủ và tích cực đóng góp ý kiến tại các buổi sinh hoạt chi/tổ phụ nữ, các cuộc họp tại khu dân cư; các cuộc truyền thông do Hội tổ chức; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới, các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước, của địa phương.

- Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp với bản thân và gia đình, tập trung vào thực hành tiết kiệm và rèn luyện các phẩm chất đạo đức “Tự tin, Tự trọng, Trung hậu, Đảm đang”.

- Phát huy nội lực tạo sự chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; thay đổi tư duy sản xuất, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cải tiến sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tham gia các phong trào phát triển kinh tế do Hội phát động nhằm sử dụng và phát huy hiệu quả đồng vốn, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống, vươn lên làm giàu chính đáng.

- Tích cực tham gia công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, hải đảo của Tổ quốc; tham gia quản lý đường biên cột mốc; đấu tranh chống các hoạt động vi phạm biên giới, xâm canh, xâm cư lấn chiếm biên giới, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, bạo hành phụ nữ và các tệ nạn xã hội khác.

- Tích cực tham gia phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao; mỗi người lựa chọn một môn thể thao thích hợp để rèn luyện sức khỏe góp phần nâng cao thể chất, trí tuệ và tầm vóc người Việt Nam; tham gia giao lưu văn hóa, quảng bá văn hóa Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

- Đoàn kết, gìn giữ và phát huy tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, thăm hỏi tặng quà động viên các gia đình chính sách, gia đình các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới, hải đảo; đỡ đầu, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ liệt sỹ cô đơn có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa; quyên góp, ủng hộ đồng bào lũ lụt, giúp đỡ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, của người phụ nữ Việt Nam; đồng thời phê phán, đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, cờ bạc, mê tín dị đoan, lãng phí trong việc hiếu, hỷ, lễ hội...; tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức góp phần tạo dựng hình ảnh đẹp về người phụ nữ Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

- Tổ chức tốt cuộc sống gia đình, gắn kết các thành viên bằng tình yêu thương, tạo dựng sự đoàn kết, hoà thuận trong gia đình; vận động chồng, con và người thân trong gia đình sống và làm theo pháp luật; đăng ký và cam kết thực hiện “gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với xây dựng gia đình văn hoá và xây dựng nông thôn mới.

 - Chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số, kinh tế tri thức. Quan tâm, vận động, giáo dục con cái tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo, có khát vọng vươn lên làm chủ tri thức, công nghệ tiên tiến, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Bên cạnh các nội dung trên, các chị em phụ nữ trong diện dưới đây cần:

Phụ nữ doanh nhân: Hưởng ứng và hỗ trợ tích cực phong trào phụ nữ khởi nghiệp, góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân nữ lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng; luôn năng động, quyết đoán, mạnh dạn đầu tư, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; nâng cao trách nhiệm xã hội, quan tâm phát triển các ngành nghề truyền thống góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam, thu hút lao động nữ, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh.

Phụ nữ trí thức: Phát huy trí tuệ, tâm huyết, năng lực sáng tạo với vai trò tiên phong, nòng cốt trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, góp phần phát triển nền kinh tế số, nền kinh tế trí thức; tích cực tham gia các hoạt động đào tạo, hỗ trợ, giúp đỡ, chuyển giao công nghệ mới nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và phát triển sản xuất cho phụ nữ nông thôn, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Phụ nữ nông dân: Tích cực, chủ động, nhạy bén, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và quyết tâm thực hành sản xuất sạch, chế biến sạch, thực hiện bảo vệ môi trường; chủ động xây dựng thương hiệu sản phẩm nông đặc sản góp phần đưa nông sản Việt Nam ra thị trường quốc tế; nâng cao kiến thức, kỹ năng và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động xây dựng cơ cấu mùa vụ phù hợp; chủ động phối hợp với các nhà khoa học, doanh nghiệp để tạo chuỗi giá trị sản phẩm nông sản hiệu quả.

Phụ nữ công nhân: Chủ động nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, không ngừng sáng tạo, cải tiến trong quá trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; nỗ lực phấn đấu trở thành các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; nâng cao đời sống tinh thần, hiểu biết văn hóa - xã hội, chủ động sắp xếp cuộc sống, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc.